

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
KHOA TOÁN KINH TẾ**



# **BÀI TẬP CÁ NHÂN**

**MÔ HÌNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

**ĐỀ TÀI: SỬ DỤNG DỮ LIỆU CỦA CHUỖI TỶ GIÁ USD/VND  
VÀ CNY/VND ĐỂ PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO**

Họ và tên: Vũ Lê Anh Thư

Mã sinh viên: 11226148

Lớp: Toán kinh tế 64

Giảng viên: Ths. Nguyễn Thị Liên

HÀ NỘI, 2025

## MỤC LỤC

<b>I. BỐI CẢNH.....</b>	<b>2</b>
<b>II. PHÂN TÍCH THỐNG KÊ MÔ TẢ BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ VÀ TỶ SUẤT SINH LỜI.....</b>	<b>2</b>
<b>1. Thu thập dữ liệu .....</b>	<b>2</b>
<b>2. Phân tích xu hướng biến động theo thời gian .....</b>	<b>2</b>
<i>Hình 1: Biểu đồ đường của USD/VND từ 01/2023 đến 03/2025 .....</i>	<i>2</i>
<i>Hình 2: Biểu đồ đường của CNY/VND từ 01/2023 đến 03/2025 .....</i>	<i>2</i>
<b>3. Phân phối tỷ suất sinh lợi và độ lệch chuẩn .....</b>	<b>2</b>
<i>Hình 3: Đồ thị histogram của tỷ suất sinh lợi của USD/VND .....</i>	<i>4</i>
<i>Hình 4: Đồ thị histogram của tỷ suất sinh lợi của CNY/VND .....</i>	<i>4</i>
<b>III. SO SÁNH BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ CỦA USD SO VỚI VND .....</b>	<b>4</b>
<b>IV. TÍNH TOÁN TỶ GIÁ CHÉO VÀ SO SÁNH VỚI DỮ LIỆU THỰC TẾ .....</b>	<b>4</b>
<b>V. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT NGANG GIÁ SỨC MUA (PPP).....</b>	<b>4</b>
<b>1. Thu thập dữ liệu .....</b>	<b>5</b>
<b>2. Quy đổi CPI theo gốc và phân tích mối quan hệ tương quan giữa CPI Việt Nam và CPI US .....</b>	<b>5</b>
<i>Hình 5: Biểu đồ mối tương quan giữa CPI VN và CPI US đã quy đổi .....</i>	<i>5</i>
<b>3. Tính toán tỷ giá USD/VND theo PPP và so sánh với tỷ giá thực tế .....</b>	<b>5</b>
<b>VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA MỘT SỰ KIỆN KINH TẾ QUAN TRỌNG TÁC ĐỘNG ĐẾN TỶ GIÁ USD/VND.....</b>	<b>5</b>
<b>VII. DỰ BÁO TỶ GIÁ USD/VND VÀ ĐỀ XUẤT CHIẾN LƯỢC ĐẦU CƠ NGẮN HẠN.....</b>	<b>6</b>
<b>1. Sử dụng mô hình để dự báo tỷ giá trong 2 tuần tới.....</b>	<b>6</b>
<i>Hình 6: ACF của sai phân tỷ giá USD/VND .....</i>	<i>7</i>
<i>Hình 7: PACF của sai phân tỷ giá USD/VND .....</i>	<i>7</i>
<b>2. Đưa ra chiến lược đầu cơ ngắn hạn để tối đa hóa lợi nhuận .....</b>	<b>7</b>
<b>3. Thiết kế sản phẩm bảo hiểm rủi ro tỷ giá.....</b>	<b>7</b>

## I. BỐI CẢNH

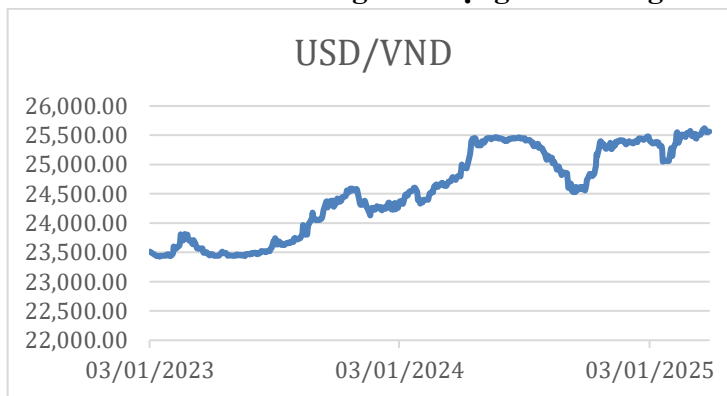
Giai đoạn 2023 – 2025 là giai đoạn phục hồi của nền kinh tế thế giới sau COVID-19, lạm phát gia tăng, chính sách thắt chặt tiền tệ của ngân hàng trung ương lớn (đặc biệt là FED) và nhiều yếu tố chính trị cũng như kinh tế khác. Tất cả những điều này làm ảnh hưởng mạnh mẽ tới tỷ giá hối đoái – một yếu tố rất quan trọng có ảnh hưởng lớn tới hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư quốc tế cũng như lạm phát của các quốc gia. Nhận thức được điều này, bài luận sau đây sẽ tập trung vào phân tích xu hướng biến động của hai chuỗi tỷ giá USD/VND và CNY/VND trong khoảng thời gian 01/2023-03/2025, từ đó dùng công cụ R và Excel để dự báo tỷ giá trong ngắn hạn để đề xuất các chiến lược đầu tư và quản lý rủi ro cho các doanh nghiệp và quốc gia.

## II. PHÂN TÍCH THỐNG KÊ MÔ TẢ BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ VÀ TỶ SUẤT SINH LỜI

### 1. Thu thập dữ liệu

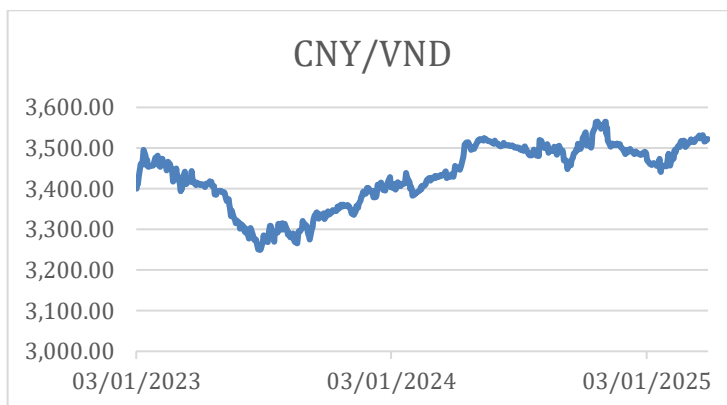
Dữ liệu được sử dụng trong phần phân tích này bao gồm chuỗi tỷ giá hối đoái hàng ngày của hai cặp tiền tệ: đồng Đô la Mỹ (USD) so với đồng Việt Nam (VND) và đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc (CNY) so với đồng Việt Nam (VND). Nguồn dữ liệu được trích xuất từ Investing.com. Trong bài luận này, dữ liệu tỷ giá USD/VND và CNY/VND đã được thu thập trong khoảng thời gian từ ngày 03/01/2023 đến ngày 31/03/2025 với 585 quan sát.

### 2. Phân tích xu hướng biến động theo thời gian



Hình 1: Biểu đồ đường của USD/VND từ 01/2023 đến 03/2025

→ Tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng rõ rệt trong toàn bộ giai đoạn, đặc biệt là từ giữa năm 2023 đến giữa năm 2024, sau đó trải qua thời kỳ nhẹ rồi tiếp tục tăng trở lại và dần phục hồi từ cuối năm 2024.



Hình 2: Biểu đồ đường của CNY/VND từ 01/2023 đến 03/2025

→ Tỷ giá CNY/VND ban đầu có xu hướng giảm rõ rệt trong nửa năm đầu 2023, sau đó tăng mạnh trở lại và đạt đỉnh vào tháng 11 năm 2024, rồi đi vào giai đoạn dần ổn định cho tới tháng 3 năm 2025.

### 3. Phân phối tỷ suất sinh lợi và độ lệch chuẩn

Dựa trên dữ liệu tỷ giá từ năm 2023 đến đầu năm 2025, chúng ta có thể tính toán tỷ suất sinh lợi cho các nhà đầu tư nắm giữ USD và CNY so với VND theo công thức sau:

$$R_t = \ln\left(\frac{P_t}{P_{t-1}}\right) \cdot 100\%$$

Trong đó:

$R_t$ : Tỷ suất sinh lời tại thời điểm  $t$      $P_t$ : Giá trị tỷ giá tại thời điểm  $t$      $P_{t-1}$ : Giá trị tỷ giá tại  $t - 1$

Từ đây, ta được bảng kết quả như sau:

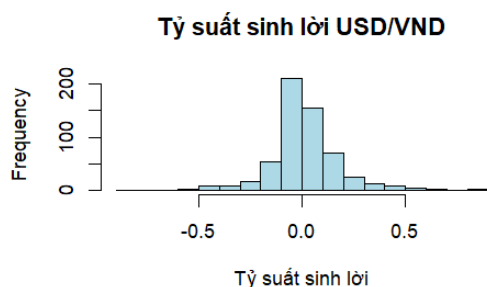
Ngày	USD/VND	CNY/VND	Tỷ suất sinh lời USD/VND	Tỷ suất sinh lời CNY/VND
03/01/2023	23,515.00	3,399.84		
04/01/2023	23,510.00	3,412.19	-0.021265285	0.362588348
05/01/2023	23,475.00	3,410.08	-0.148983746	-0.061850383
06/01/2023	23,460.00	3,429.82	-0.063918187	0.577203007

Tiếp đến, ta sử dụng công cụ Data Analysis trong Excel để phân tích thống kê mô tả của tỷ giá và tỷ suất sinh lời của USD/VND và CNY/VND có kết quả như sau:

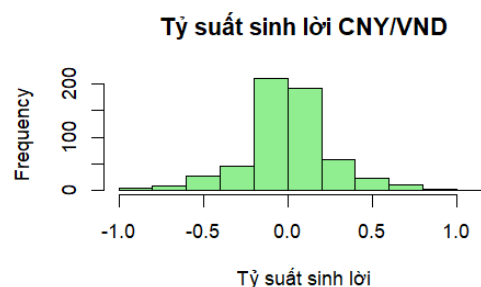
	USD/VND	Tỷ suất sinh lời USD/VND	CNY/VND	Tỷ suất sinh lời CNY/VND
Mean	24570.62312	0.015852121	3432.394829	0.006653305
Standard Error	30.98391758	0.007485165	3.19842771	0.01077402
Standard Deviation	757.0481355	0.182736173	78.14905034	0.263027343
Kurtosis	-1.38794894	5.161638284	-0.762070463	1.904070973
Skewness	-0.161368792	0.257619427	-0.550095743	0.178662663
Range	2568	1.725130948	315.8298	2.006271949
Minimum	23427	-0.851068967	3249.3301	-0.879480149
Maximum	25995	0.874061981	3565.1599	1.1267918
Sum	14668662	9.447864325	2049139.713	3.965369859
Count	597	596	597	596

**Nhận xét:**

- Trung bình: Tỷ giá USD/VND trung bình từ 2023 đến hết tháng 3/2025 là 24570.62 thấp hơn so với tỷ giá ở thời điểm hiện tại (22/4/2025) là 25985. Trong khi đó, tỷ giá CNY/USD trung bình từ 2023 đến hết tháng 3/2025 là 3432.39 thấp hơn so với tỷ giá ở thời điểm hiện tại (22/4/2025) là 3553.03.
- Độ lệch chuẩn: Độ lệch chuẩn của USD/VND (757.048) cao hơn đáng kể so với CNY/VND (78.149) cho thấy thị trường USD có tính biến động cao hơn trong giai đoạn từ 2023 đến đầu 2025. Còn độ lệch chuẩn của tỷ suất sinh lời CNY/VND (0.263) lớn hơn so với USD/VND (0.1827) cho thấy tỷ suất sinh lời CNY/VND biến động mạnh hơn.
- Skewness và Kurtosis: hai hệ số này của tỷ suất sinh lời USD/VND cho thấy phân phối của nó lệch phải nhẹ và nhọn (do  $0.2576 > 0$  và  $5.16 > 3$ ), tức là có nhiều giá trị tập trung gần trung bình nhưng cũng có nhiều outliers. Tương tự, ta thấy phân phối của tỷ suất sinh lời CNY/VND bẹt và cũng lệch phải nhẹ nhưng ít hơn USD/VND (do  $1.9 < 3$  và  $0.178 > 0$ ), tức là dàn trải, ít outliers và gần chuẩn hơn.



Hình 3: Đồ thị histogram của tỷ suất sinh lời của USD/VND



Hình 4: Đồ thị histogram của tỷ suất sinh lời của CNY/VND

Sau đó, dùng **Jarque-Bera** để kiểm định phân phối chuẩn của hai chuỗi tỷ suất sinh lời này ta có thể kết luận rằng cả hai chuỗi tỷ suất sinh lời USD/VND và CNY/VND đều không tuân theo phân phối chuẩn. Chuỗi USD/VND có phân phối lệch phải mạnh hơn và nhọn hơn (leptokurtic) so với CNY/VND. Điều này được khẳng định qua giá trị kurtosis  $> 5$ , skewness  $> 0.25$  và p-value rất nhỏ ( $< 0.05$ ) trong kiểm định. Chuỗi CNY/VND tuy có phân phối gần chuẩn hơn, nhưng cũng không đạt chuẩn theo thống kê.

### III. SO SÁNH BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ CỦA USD SO VỚI VND

Từ Bảng 1, ta có thể đánh giá mức độ ổn định của tiền tệ giữa hai quốc gia USD và VND như sau:

- Biến động của tỷ giá USD/VND: Độ lệch chuẩn là 757.05, biên độ dao động là 2,568 (từ 23,427 đến 25,995)
- Biến động tương đối: Hệ số biến thiên (CV) =  $757.05/24570.62 = 3.08\%$
- Biến động tỷ suất sinh lợi của USD/VND: Độ lệch chuẩn là 0.1827

So với các nước đang phát triển khác, mức độ biến động 3.08% trong khoảng thời gian từ 1/2023 đến 3/2025 được coi là tương đối thấp, cho thấy tỷ giá Việt Nam - Mỹ khá ổn định. Về mức độ ổn định, có thể kết luận:

- Mỹ là nước có hệ thống tiền tệ lớn mạnh và ổn định hơn, với đồng USD là đồng tiền dự trữ toàn cầu
- Việt Nam thực hiện chính sách quản lý tỷ giá linh hoạt, điều chỉnh dần dần để tránh các cú sốc
- Độ biến động 3.08% cho thấy Việt Nam đã duy trì được sự ổn định tương đối với đồng USD

Vì vậy, Mỹ có mức độ ổn định tiền tệ cao hơn so với Việt Nam, nhưng Việt Nam đã thể hiện khả năng quản lý tỷ giá khá tốt trong giai đoạn này.

### IV. TÍNH TOÁN TỶ GIÁ CHÉO VÀ SO SÁNH VỚI DỮ LIỆU THỰC TẾ

Ta tính toán tỷ giá chéo:  $\frac{USD}{CNY} = \frac{USD/VND}{CNY/VND}$

Sau đó ta đem cột kết quả tỷ giá chéo này so sánh với USD/CNY thực tế, ta thấy rằng nhìn chung hầu hết tỷ giá chéo sẽ nhỉnh nhẹ hơn so với thực tế với RMSE = 0.0002498. Nguyên nhân có thể do chi phí giao dịch hay sự can thiệp của chính phủ Trung Quốc trong điều hành tỷ giá. Từ đây có thể sẽ có cơ hội arbitrage tam giác, nghĩa là nhà đầu tư có thể kiếm lời bằng cách mua vào bán ra các đồng này nhưng trên thực tế khó khai thác các cơ hội này do nhiều yếu tố như sự kiểm soát hoặc hạn chế chuyển đổi ngoại tệ hoặc tốc độ thi trường cao cũng như chênh lệch giá bid/ask.

### V. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT NGANG GIÁ SỨC MUA (PPP)

## 1. Thu thập dữ liệu

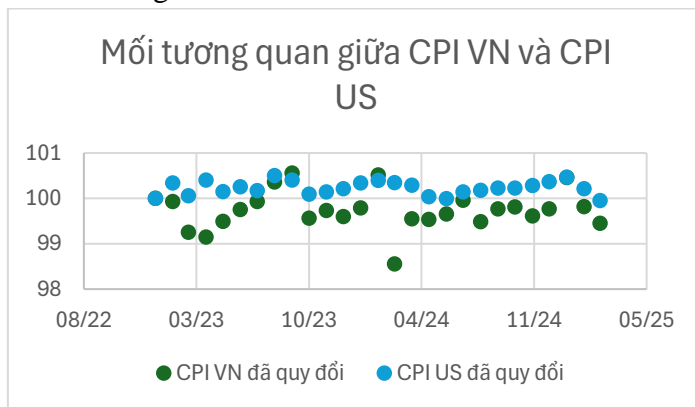
Dữ liệu về CPI VN và CPI US theo tháng từ 2023 đến hết tháng 3/2025 lần lượt được lấy trên Tổng Cục Thống kê Việt Nam và Cục Lao Động Mỹ với 27 quan sát.

## 2. Quy đổi CPI theo gốc và phân tích mối quan hệ tương quan giữa CPI Việt Nam và CPI US

Do dữ liệu đang lấy tháng trước làm gốc nên ta chọn tháng 1/2023 làm gốc là 100 rồi điều chỉnh các tháng sau theo tháng này theo công thức:

$$CPI_{sau\ quy\ đổi} = \frac{CPI_t}{CPI_{t-1}} \cdot 100$$

Ta sử dụng lệnh CORREL trong Excel để phân tích mối quan hệ tương quan giữa 2 chuỗi CPI đã quy theo gốc ta được kết quả hệ số tương quan là 0.344, cho thấy mối quan hệ tương quan dương yếu và hai chuỗi CPI này có xu hướng biến động cùng chiều, tuy nhiên mức độ liên kết không cao.



### Nhận xét:

CPI Mỹ (màu xanh dương) dao động quanh mức ~100.2 – 100.7, ổn định hơn.

CPI Việt Nam (màu xanh lá) biến động rộng hơn và không có xu hướng rõ ràng ăn khớp với CPI Mỹ.

Hình 5: Biểu đồ mối tương quan giữa CPI VN và CPI US đã quy đổi

⇒ Hai chuỗi CPI di chuyển không đồng bộ rõ ràng, phản ánh sự khác biệt trong điều hành kinh tế, cơ cấu giá cả và chính sách tiền tệ giữa hai quốc gia.

## 3. Tính toán tỷ giá USD/VND theo PPP và so sánh với tỷ giá thực tế

Ta tính tỷ giá  $e$  theo công thức:

$$e = \frac{CPI_{VN}^{sau\ quy\ đổi}}{CPI_{US}^{sau\ quy\ đổi}}$$

Sau đó, lấy tỷ giá thực tế của tháng 01/2023 nhân lần lượt với  $e$  để ra chuỗi tỷ giá dự báo USD/VND theo PPP và đem so sánh với tỷ giá USD/VND theo tháng thực tế, cụ thể như sau:

CPI VN đã quy đổi	CPI US đã quy đổi	$e$	Tỷ giá theo PPP	Tỷ giá USD/VND theo tháng thực tế
100	100	1	23445.00	23,445.00
99.93036	100.3395	0.9959226	=F3*\$H\$2	23,740.00

**Nhận xét:** Tỷ giá theo USD/VND theo PPP nhìn chung luôn thấp hơn so với thực tế cho thấy rằng VND bị định giá thấp so với USD, tức 1 USD mua được nhiều hàng hóa hơn ở Việt Nam so với Mỹ, điều này là điểm thường thấy ở các quốc gia đang phát triển và điều này có thể có lợi cho xuất khẩu nhưng lại ảnh hưởng tới sức mua của người dân với hàng hóa nước ngoài. Thêm vào đó, quan sát được hiệu ứng PPP không được duy trì trong ngắn hạn tại Việt Nam và tỷ giá thực tế cũng có xu hướng tăng nhanh dần theo thời gian so với PPP, điều này có thể do áp lực lạm phát trong nước.

## VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA MỘT SỰ KIẾN KINH TẾ QUAN TRỌNG TÁC ĐỘNG ĐẾN TỶ GIÁ USD/VND

### **Phân tích tác động của Fed tăng lãi suất đến tỷ giá USD/VND:**

#### *- Giai đoạn 2023:*

Khi FED tiếp tục tăng lãi suất vào đầu năm 2023, đồng USD trở nên hấp dẫn hơn do lợi suất cao hơn, làm tăng nhu cầu nắm giữ USD trên thị trường quốc tế.

Từ tháng 3/2023 đến cuối năm 2023, tỷ giá USD/VND biến động không nhiều, dao động quanh ngưỡng 23.500 VND/USD, thể hiện sự ổn định tương đối. NHNN đã can thiệp bằng các biện pháp như bán ngoại tệ, điều chỉnh lãi suất để ổn định tỷ giá.

#### *- Giai đoạn đầu và giữa năm 2024:*

Từ đầu năm 2024 đến khoảng tháng 5-6/2024, tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng khá mạnh, từ vùng 24.000 lên gần 25.500. Đây là giai đoạn tăng giá đáng kể nhất trong toàn bộ chu kỳ, trùng với thời điểm FED vẫn duy trì lãi suất ở mức cao.

Sau giai đoạn tăng mạnh, tỷ giá đi ngang và có xu hướng điều chỉnh giảm nhẹ từ khoảng tháng 7/2024 đến tháng 10/2024 do FED phát tín hiệu có thể dừng tăng lãi suất, áp lực lên tỷ giá giảm bớt.

#### *- Từ cuối năm 2024 (khoảng tháng 11/2024) đến đầu năm 2025:*

Tỷ giá lại có xu hướng tăng trở lại khi FED vẫn giữ nguyên lãi suất và chưa có dấu hiệu rõ ràng về việc cắt giảm, USD vẫn duy trì ở mức cao, và tỷ giá USD/VND tiếp tục dao động quanh mức 25.000 - 25.500. tuy nhiên mức tăng không mạnh như giai đoạn đầu năm.

### **Kết luận:**

Chu kỳ tăng lãi suất của FED đã có tác động đáng kể đến tỷ giá USD/VND trong giai đoạn 2023-2025. Việc FED tăng lãi suất làm tăng giá trị của đồng USD, gây áp lực lên tỷ giá USD/VND, và NHNN đã phải can thiệp để ổn định thị trường. Tuy nhiên, khi FED phát tín hiệu về việc có thể dừng tăng lãi suất, áp lực lên tỷ giá giảm bớt, nhưng USD vẫn duy trì ở mức cao do các yếu tố kinh tế vĩ mô. Giai đoạn 2024 chứng kiến sự tăng mạnh của tỷ giá, sau đó là giai đoạn ổn định và điều chỉnh, trước khi tiếp tục xu hướng tăng vào cuối năm.

## **VII. DỰ BÁO TỶ GIÁ USD/VND VÀ ĐỀ XUẤT CHIẾN LƯỢC ĐẦU CƠ NGẮN HẠN**

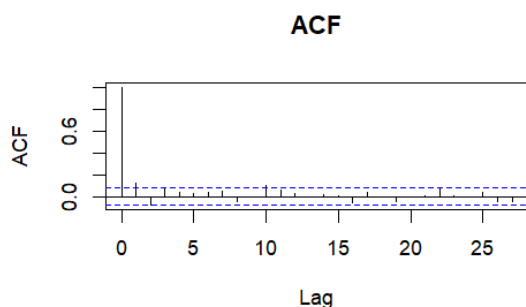
### **1. Sử dụng mô hình ARIMA để dự báo tỷ giá trong 2 tuần tới**

Ý tưởng: Sử dụng mô hình ARIMA trên dữ liệu USD/VND từ 2023 đến hết tháng 03/2025 để dự báo cho tỷ giá trong 2 tuần tới, tức là cho 10 ngày hành chính trong 14 ngày tới của tháng 4/2025.

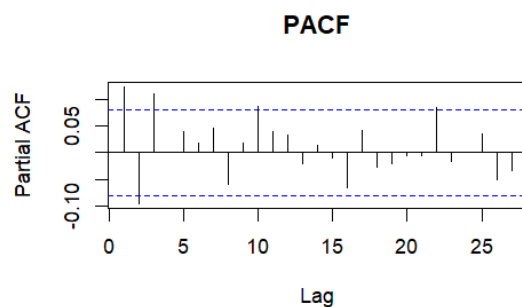
*B1: Kiểm tra tính dừng của chuỗi giá bằng Dickey-Fuller vì để sử dụng ARIMA chuỗi phải dừng.*

- Kiểm định cho chuỗi tỷ giá thu được  $p\text{-value} = 0.5148 > 0.05$  nên ta kết luận chuỗi tỷ giá là không dừng.
- Kiểm định cho chuỗi sai phân của tỷ giá cho  $p\text{-value} = 0.01 < 0.05$  nên ta kết luận chuỗi sai phân của tỷ giá là dừng và dùng ARIMA với  $I = 1$ .

*B2: Quan sát đồ thị ACF và PACF của chuỗi sai phân tỷ giá để dự đoán  $p$  và  $q$*



Hình 6: ACF của sai phân tỷ giá USD/VND



Hình 7: PACF của sai phân tỷ giá USD/VND

Dựa vào các trục của ACF và PACF vượt qua ngưỡng (đường màu xanh) ở bậc mấy mà ta chạy một loạt các mô hình ARIMA rồi lấy mô hình có hệ số AIC nhỏ nhất. Cuối cùng, ta chọn được mô hình ARIMA(1,1,1) với AIC = 6034.84 để dự báo.

**B3:** Dùng lệnh forecast trong R để dự báo tỷ giá cho 10 ngày đầu của 04/2025.

01/04	02/04	03/04	04/04	07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	14/04
25570.48	25567.55	25569.11	25568.28	25568.72	25568.49	25568.61	25568.54	25568.58	25568.56

**Nhận xét:** Tỷ giá USD/VND trong 2 tuần tới tăng mạnh nhất là vào ngày 01/04/2025 là 25570.48 (tăng 0.02%) so với tỷ giá hiện tại 31/03/2025 là 25565 và tỷ giá thấp nhất trong 10 ngày dự báo là vào ngày 02/04/2025 (25567.5).

**Bổ sung:** Có thể tham khảo phương pháp dùng ARIMA-GARCH để dự báo cho tỷ suất sinh lời và sau đó mới quy về tỷ giá dự báo trong file code.

## 2. Đưa ra chiến lược đầu cơ ngắn hạn để tối đa hóa lợi nhuận

**Thiết kế chiến lược đầu cơ:**

- Mua USD ngày 31/03/2025 và bán nó ra ngày 01/04/2025
- Mua USD ngày 02/04/2025 và bán nó ngày 03/04/2025
- Mua USD ngày 04/04/2025 và bán nó ra ngày 07/04/2025
- Mua USD ngày 08/04/2025 và bán nó ra ngày 09/04/2025

Sau ngày 09/04, biên độ dao động quá nhỏ (< 0.1 điểm) nên không đáng để tiếp tục giao dịch khi tính đến chi phí giao dịch và rủi ro dự báo sai.

**Kết quả dự kiến:** Giả sử giao dịch 1 triệu USD cho mỗi lần:

- Giao dịch 1-2:  $(25570.48 - 25567.55) \times 1,000,000 = 2,930,000$  VND
- Giao dịch 3-4:  $(25569.11 - 25568.28) \times 1,000,000 = 830,000$  VND
- Giao dịch 5-6:  $(25568.72 - 25568.49) \times 1,000,000 = 230,000$  VND
- Giao dịch 7:  $(25568.61 - 0) \times 1,000,000 = 120,000$  VND

→ Tổng lợi nhuận tiềm năng: 7,600,000 VND

**Phân tích rủi ro:**

- Rủi ro dự báo không chính xác: Dự báo có thể sai lệch, dẫn đến quyết định mua/bán không tối ưu.
- Rủi ro thanh khoản: Khó khăn trong việc thực hiện giao dịch với khối lượng lớn.
- Rủi ro biến động bất ngờ: Các yếu tố vĩ mô hoặc tin tức bất ngờ có thể làm thay đổi tỷ giá đột ngột.
- Rủi ro chi phí giao dịch: Chi phí giao dịch cao có thể làm giảm lợi nhuận thực tế.

## 3. Thiết kế sản phẩm bảo hiểm rủi ro tỷ giá

Sản phẩm đề xuất: Hợp đồng quyền chọn mua (Call Option) USD/VND

Cụ thể:



- Trả một khoản phí nhỏ (premium) để mua quyền chọn mua USD ở mức tỷ giá cố định (ví dụ 25,570 VND/USD) trong 2 tuần tới.
- Nếu tỷ giá tăng vượt mức này, bạn thực hiện quyền chọn và mua USD giá thấp, hưởng chênh lệch.
- Nếu tỷ giá không tăng, bạn không thực hiện quyền chọn, chỉ mất phí premium.

Ưu điểm:

- Giới hạn rủi ro tối đa ở mức phí quyền chọn.
- Vẫn có cơ hội hưởng lợi nếu tỷ giá biến động mạnh lên.

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

*Investing.com. (n.d.). USD/VND Exchange Rate – US Dollar to Vietnamese Dong. Truy cập từ <https://www.investing.com>*

*Investing.com. (n.d.). CNY/VND Exchange Rate – Chinese Yuan to Vietnamese Dong. Truy cập từ <https://www.investing.com>*

*Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO). (n.d.). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) theo tháng. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn>*

*U.S. Bureau of Labor Statistics (BLS). (n.d.). Consumer Price Index (CPI) – All Urban Consumers. Truy cập từ <https://www.bls.gov/cpi>*

*Bộ môn Tài chính Quốc tế. (n.d.). Tài liệu bài giảng Mô hình tài chính quốc tế [Ths. Nguyễn Thị Liên]. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.*